UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM-SINGAPORE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1064/QĐ-TCĐNVS

Thuận An, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore

HIỆU TRƯỞNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM-SINGAPORE

- Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/01/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Singapore;

- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-TCĐNVS ngày 10/01/2018 của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore;

- Xét đề nghị của Trưởng phòng Đối ngoại – Nghiên cứu ứng dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore *(kèm theo Quyết định).*

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

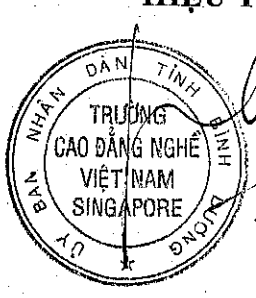

Trần Hùng Phong

Nơi nhận:
-Như Điều 3
-Lưu ./.

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – SINGAPORE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – SINGAPORE

(Ban hành theo Quyết định số 1064/QĐ-TCĐNVS ngày 28 / 12/ 2018 của trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singpore)

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường.

Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore quy định cụ thể về Hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường như sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về nguyên tắc, yêu cầu, quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng tại Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore.

2. Quy định áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore.

Điều 2. Nguyên tắc, yêu cầu hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

2. Nhấn mạnh vai trò của các cán bộ, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của Nhà trường và lấy người học làm trung tâm.

3. Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh – sinh viên.

4. Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

5. Phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Nhà trường, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống bảo đảm chất lượng trong Nhà trường* là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của Nhà trường nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được mục tiêu đề ra.

2. *Chính sách chất lượng* là định hướng chung có liên quan đến chất lượng. Chính sách chất lượng thống nhất với chính sách chung của Nhà trường và là cơ sở để xác định các mục tiêu chất lượng.

3. *Mục tiêu chất lượng* là mong muốn cụ thể của Nhà trường có liên quan đến chất lượng, được xây dựng trên cơ sở chính sách chất lượng và được quy định cho các đơn vị trong Nhà trường để thực hiện.

4. *Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng gồm* chính sách chất lượng, sổ tay chất lượng, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng đối với từng nội dung trong các lĩnh vực quản lý.

5. *Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng* là cách thức để tiến hành một hoạt động cụ thể, trong đó nêu rõ trình tự, phương pháp và các yêu cầu nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng đã đề ra.

6. *Sổ tay bảo đảm chất lượng* là tài liệu cung cấp thông tin về hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và các bên liên quan.

7. *Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường* là quá trình Nhà trường thu thập, xử lý thông tin, đánh giá hiệu quả vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

8. *Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp* là quá trình Nhà trường đánh giá để xác định mức độ Nhà trường hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương II: HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM - SINGAPORE

Mục 1. XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Điều 4. Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Công tác chuẩn bị.

2. Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng.

3. Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

4. Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

5. Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

Điều 5. Công tác chuẩn bị

1. Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

3. Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

4. Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

Điều 6. Tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng

1. Hiệu trưởng phân công đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng của Nhà trường cho Phòng Đảm bảo chất lượng.

2. Phòng Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính tham mưu trình Hiệu trưởng phê duyệt và thành lập các Ban và nhân sự bao gồm: Ban chỉ đạo; Ban Đảm bảo chất lượng; Ban thư ký; Cán bộ chuyên trách.

Điều 7. Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

1. Xây dựng chính sách chất lượng:

a) Phòng Đảm bảo chất lượng chủ trì tổ chức xây dựng chính sách chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Chính sách chất lượng của Nhà trường bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phù hợp với chính sách phát triển chung của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác;

- Cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Nhà trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

- Được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

- Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng mục tiêu chất lượng:

a) Đơn vị phụ trách chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Mục tiêu chất lượng của Nhà trường bảo đảm các yêu cầu sau:

- Được xác định phù hợp với chính sách chất lượng;

- Được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

- Được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan;

- Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện đánh giá.

c) Mục tiêu chất lượng của các đơn vị thuộc Nhà trường bảo đảm yêu cầu tại điểm b khoản 2 Điều này và phù hợp với chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của Nhà trường đề ra.

3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng;

a) Phòng Đảm bảo chất lượng xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Sổ tay bảo đảm chất lượng đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng trong Nhà trường;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

4. Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:

a) Phòng Đảm bảo chất lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong trường xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng theo cách thức sau:

- Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của Nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

- Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được Nhà trường xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

b) Xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng, bao gồm: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Điều 8. Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

1. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin:

a) Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng là: thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình đảm bảo chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng;

b) Hạ tầng thông tin bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng:

a) Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

b) Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của Nhà trường và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;

d) Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng.

3. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp.

4. Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Điều 9. Phê duyệt, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong Nhà trường.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

Điều 10. Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống bảo đảm chất lượng:

a) Xây dựng kế hoạch;

b) Thực hiện đánh giá hệ thống;

c) Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

2. Xây dựng kế hoạch

a) Hằng năm, Phòng Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt. Kế hoạch thể hiện đơn vị được đánh giá, nội dung và thời gian thực hiện đánh giá.

b) Căn cứ kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Nhà trường đã được phê duyệt, các đơn vị trong Nhà trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện.

3. Yêu cầu trong đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng:

a) Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ thông tin, minh chứng hợp lệ;

b) Đánh giá các nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng của các đơn vị và của Nhà trường;

c) Huy động sự tham gia của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

d) Kết quả đánh giá công tác bảo đảm chất lượng từng đơn vị và kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Nhà trường được công bố công khai cho các đối tượng liên quan biết;

đ) Toàn bộ minh chứng, tài liệu phục vụ đánh giá được lưu trữ theo qui định.

4. Thực hiện đánh giá, viết báo cáo

a) Đánh giá cấp đơn vị trong Nhà trường

Đơn vị thuộc Nhà trường thực hiện đánh giá các nội dung sau:

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị theo điểm c khoản 2 Điều 7 của Quy định này;

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đánh giá và quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành;

- Thực hiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng tại đơn vị.

- Đơn vị đánh giá viết báo cáo đánh giá công tác bảo đảm chất lượng gửi về Phòng Đảm bảo chất lượng để tổng hợp, báo cáo.

b) Đánh giá cấp Nhà trường

Phòng Đảm bảo chất lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và cán bộ chuyên trách Nhà trường thực hiện đánh giá các nội dung sau:

- Sự phù hợp của chính sách chất lượng Nhà trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Quy định này;

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng Nhà trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Quy định này;

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của các lĩnh vực quản lý chất lượng của Nhà trường;

- Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

c) Căn cứ vào báo cáo công tác bảo đảm chất lượng cấp đơn vị và kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp Nhà trường, Phòng Đảm bảo chất lượng viết báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp toàn trường đối với từng lĩnh vực quản lý chất lượng, từng đợt đánh giá hoặc toàn bộ hệ thống khi thấy cần thiết. Phòng Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị trong nhà trường, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện người học và đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Nhà trường đối với các nội dung đánh giá có liên quan. Phòng Đảm bảo chất lượng tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

d) Phòng Đảm bảo chất lượng thường xuyên theo dõi, kiểm tra kế hoạch đánh giá công tác bảo đảm chất lượng của các đơn vị, phát hiện kịp thời các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cần khắc phục. Trong trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng thực hiện đánh giá độc lập.

5. Phê duyệt, công khai kết quả đánh giá

a) Phòng Đảm bảo chất lượng tổ chức công bố công khai báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp trường trong nội bộ Nhà trường thời hạn 30 ngày làm việc.

b) Báo cáo bảo đảm chất lượng của các đơn vị, báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp trường và toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan được lưu trữ theo quy

định *(Cấp đơn vị lưu trữ minh chứng tại đơn vị mình, cấp Nhà trường thuộc phòng Đảm bảo chất lượng lưu trữ cùng tất cả các báo cáo)*

Điều 11. Thực hiện cải tiến

1. Căn cứ các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường, Phòng Đảm bảo chất lượng tổng hợp, phân tích, đề xuất kế hoạch cải tiến.

2. Phòng Đảm bảo chất lượng phối hợp các đơn vị có liên quan, tổ chức lấy ý kiến kế hoạch cải tiến từ các đơn vị, đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Nhà trường, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc.

3. Phòng Đảm bảo chất lượng tổng hợp các ý kiến và hoàn thiện kế hoạch cải tiến, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Các đơn vị trong Nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 12. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền

1. Phòng Đảm bảo chất lượng căn cứ kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường, viết báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Cập nhật vào cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; gửi báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường cho cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Mục 2. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 13. Nội dung và chu kỳ tự đánh giá chất lượng

1. Tự đánh giá chất lượng Nhà trường được thực hiện bắt buộc đối với Nhà trường và định kỳ mỗi năm 01 lần.

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng được thực hiện định kỳ mỗi năm 01 lần đối với chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc

gia, khu vực, quốc tế; chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 14. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Nhà trường, chương trình đào tạo tại tất cả các khoa trong Nhà trường.

2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Nhà trường.

3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Điều 15. Quy trình tự đánh giá chất lượng

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
2. Thành lập Nhóm chuyên trách – phụ trách các tiêu chí
3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng các đơn vị.
4. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường.
5. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có chức năng giúp Hiệu trưởng thực hiện việc tự đánh giá chất lượng Nhà trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng do Hiệu trưởng quyết định thành lập, số lượng thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng là số lẻ, có ít nhất 11 thành viên.

2. Đối với Nhà trường khi tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng riêng cho từng chương trình đào tạo; số lượng thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng là số lẻ; có ít nhất 07 thành viên thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Thành phần Hội đồng tự đánh giá chất lượng, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và các thành viên khác.

a) Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác kiểm định chất lượng, bảo đảm chất lượng. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (nếu có) thì Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu đơn vị phụ trách triển khai chương trình đào tạo;

c) Thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (nếu có) thì Thư ký là đại diện của đơn vị phụ trách triển khai chương trình đào tạo;

d) Các thành viên khác của Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Trưởng các đơn vị, cán bộ, giảng viên có uy tín, đại diện các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín và có ít nhất 02 đại diện doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc.

4. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có các nhiệm vụ sau:

a) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

b) Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

c) Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại Nhà trường (nếu có).

Điều 17. Thực hiện tự đánh giá chất lượng

1. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng:

a) Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: đơn vị chủ trì là Phòng Đảm bảo chất lượng.

b) Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo: đơn vị chủ trì là Phòng Đảm bảo chất lượng

2. Các nội dung tự đánh giá chất lượng, bao gồm:

a) Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

c) Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quy định này;

d) Lấy ý kiến các đơn vị trong Nhà trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Điều 18. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. Nội dung báo cáo tự đánh giá chất lượng phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhất trí thông qua.

2. Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

Điều 19. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi báo cáo tự đánh giá chất lượng được phê duyệt, Hiệu trưởng triệu tập cuộc họp công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng trong Nhà trường. Thành phần dự họp gồm: các thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng, trưởng đơn vị, đại diện người học và đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Nhà trường.

2. Trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng cho cơ quan quản lý trực tiếp,Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy định này và cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo

1. Thông qua kế hoạch xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng

2. Chỉ đạo việc xây dựng, vận hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Đảm bảo chất lượng

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức trong Nhà trường thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng;

3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng;

4. Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

5. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền như mục 2 Điều 19 trong qui định này.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban bảo đảm chất lượng

1. Tham gia xây dựng, xem xét, điều chỉnh và thẩm định chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, sổ tay chất lượng, các qui trình, các công cụ bảo đảm chất lượng.

2. Tham gia theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

3. Xem xét các hành động khắc phục và phòng ngừa trong hệ thống bảo đảm chất lượng.

Điều 23. Trách nhiệm của Cán bộ chuyên trách

1. Cán bộ chuyên trách có trách nhiệm tổ chức xây dựng, cải tiến các quá trình chính được Ban chỉ đạo phân công.

2. Cán bộ chuyên trách có trách nhiệm tổ chức viết báo cáo tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm của Ban thư ký

1. Giúp việc cho tất cả các Ban trong hệ thống; làm cầu nối giao và nhận các kết quả giữa các ban và các đơn vị trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Ghi nhận các hoạt động đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài; ghi biên bản các buổi họp trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống.

3. Lưu trữ, sắp xếp tất cả các hồ sơ trong hệ thống bảo đảm chất lượng.

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị trong Nhà trường

1. Tổ chức hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của Nhà trường các nội dung liên quan quy định tại Quy định này.

2. Chọn một thành viên trong đơn vị làm Cán bộ kiểm soát chất lượng của đơn vị và gửi giấy đề nghị nhân sự về Ban thư ký để Phòng Đảm bảo chất lượng tổ chức nhân sự trình Hiệu trưởng phê duyệt;

3. Chủ trì xây dựng các quá trình, quy trình và các công cụ bảo đảm chất lượng phù hợp khả năng nhiệm vụ tại đơn vị.

4. Lưu trữ, sắp xếp các tài liệu, hồ sơ và minh chứng liên quan đến các hoạt động tại đơn vị.

5. Bảo đảm các quá trình, quy trình và các công cụ trong đơn vị được triển khai, đánh giá và cải tiến liên tục nâng cao hiệu quả;

6. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp nhằm hoàn thiện báo cáo tự đánh giá đơn vị mình;

Điều 26. Kinh phí hoạt động của các Ban

Phòng Tài vụ tham mưu và đề xuất cho Hiệu trưởng về kinh phí hoạt động trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh trực tiếp về Phòng Đảm bảo chất lượng để kịp thời xem xét, giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM SINGAPORE

Trần Hùng Phong